

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị D, sinh ngày 15/01/1965; Căn cước công dân số: 052165000545; nơi thường trú: Số nhà E, Đường C, Khu phố E, phường T, tỉnh Gia Lai.

+ Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Bích P, sinh ngày 01/01/1964; Căn cước công dân số: 052164013985; quê quán: Phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Số nhà C, đường C, khu phố I, phường T, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị Bích P phải trả cho bà Đỗ Thị D số tiền 142.148.000 (Một trăm bốn mươi hai triệu một trăm bốn mươi tám nghìn) đồng. Bà Đỗ Thị D không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và tiền tạm ứng án phí:

+ Bà Huỳnh Thị Bích P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà là người cao tuổi nên được miễn nộp.

+ Khi thụ lý vụ án, bà Đỗ Thị D là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên không xét trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Hoàng